

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1988; nơi thường trú: thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;

2) Anh **Lê Xuân L**, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ 6, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Đào Thị H và anh Lê Xuân L có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 23 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra xích mích cãi vã khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, đến giữa năm 2023 chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm

đến nhau nữa. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: chị Đào Thị H và anh Lê Xuân L có 02 (hai) con chung là Lê Đào Khánh L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2012 và Lê Quang M, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đào Thị H và anh Lê Xuân L cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Đào Thị H và anh Lê Xuân L có 02 (hai) con chung là Lê Đào Khánh L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2012 và Lê Quang M, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), (mỗi tháng cấp dưỡng cho 02 con là 5.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị H và anh L không có tài sản chung và không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đào Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000389 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị Đào Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP.Hạ Long,  
T. Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Tu,  
TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long,  
T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Lâm**